

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Ngọc D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Số D, khóm T, Phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.**

Bị đơn: Anh **Trần Đức A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Số D, H, khóm B, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp.**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Huỳnh Thị Ngọc D** và anh **Trần Đức A**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Huỳnh Thị Ngọc D** và anh **Trần Đức A** thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung, chị **K** và anh **H** thoả thuận:

Anh Huỳnh Minh H1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Huỳnh Thị Hồng D1, sinh ngày 20/05/2007 và Huỳnh Thị Hồng Y, sinh ngày 10/9/2008. Hiện 02 con đang sống với chị K và anh H1.

Chị Nguyễn Thị Kim K1 có trách nhiệm giao 02 con tên Huỳnh Thị Hồng D1, sinh ngày 20/05/2007 và Huỳnh Thị Hồng Y, sinh ngày 10/9/2008 cho anh Huỳnh Minh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Minh H1 không yêu cầu chị Nguyễn Thị K2 cấp dưỡng 02 nuôi con trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Kim K1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc 02 con, không ai được cản trở.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim K1 và anh Huỳnh Minh H1 mỗi người nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị K1 tự nguyện nộp thay án phí cho anh H1. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị K1 đã nộp theo biên lai thu số 0004028 ngày 18/3/2024 được trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, chị K1 được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự,
- VKSND TPŞĐ,
- Chi cục THADS TPŞĐ,
- UBND xã Tân Phú Đông, TPŞĐ
(GCNKH số: 104 ngày 19/9/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án (Thù).

THẨM PHÁN

Võ Thanh Thù